

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 6423 /UBND-KT

V/v bổ sung nội dung Tờ trình xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi và hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 10 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 96244
	Ngày: 18/10/17
	Chuyên: .....



Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 267/HĐND-KTNS ngày 08/8/2017 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi và hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2660/STC-NS ngày 10/10/2017, UBND tỉnh bổ sung nội dung Tờ trình xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi và hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh (theo yêu cầu tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, phân cấp cho HĐND tỉnh quyết định, áp dụng trên toàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, không quy định tại quy định này, thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2016-2020, hộ mới thoát nghèo, người dân, nhóm hộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, xã ĐBKK và thôn ĐBKK thuộc Chương trình 135.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

### 3. Một số quy định cụ thể

3.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn và thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135 (quy định tại khoản 1, Điều 8, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

a) Đối tượng: Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ không nghèo tham gia tối đa 30% nhóm hộ, tổ, nhóm hợp tác.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 300 triệu đồng/dự án.

c) Thời gian thực hiện không quá 03 năm.

3.2. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu (quy định tại khoản 2, Điều 8, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

a) Đối tượng: Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ không nghèo tham gia tối đa 30% nhóm hộ, tổ, nhóm hợp tác.

b) Mức hỗ trợ

- Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản: Tối đa 200 triệu đồng/dự án;

- Mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng: Tối đa 300 triệu đồng/dự án;

- Mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: tối đa 200 triệu đồng/dự án.

c) Thời gian thực hiện không quá 03 năm.

3.3. Nội dung chi, mức chi xây dựng và quản lý dự án (quy định tại khoản 1, Điều 9, Thông tư số 15/2017/TT-BTC): Chi xây dựng, quản lý dự án không quá 5% mức hỗ trợ từ ngân sách cho dự án.

3.4. Hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp (quy định tại khoản 1, Điều 10, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

- Điều kiện hỗ trợ: Phải đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, tính chất của từng dự án, mô hình theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Mức hỗ trợ các hộ dân tham gia dự án: 10 triệu đồng/hộ nghèo, 08 triệu đồng/hộ cận nghèo, 05 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo. Mức hỗ trợ theo dự án được duyệt, thời gian triển khai thực hiện dự án tối đa không quá 03 năm.

3.5. Hỗ trợ phương tiện nghe – xem (quy định tại khoản 6, Điều 19, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

- Đối tượng được hỗ trợ: hộ nghèo sống ở huyện đảo Lý Sơn; hộ nghèo thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 19 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Loại phương tiện hỗ trợ: 01 ti vi + 01 đầu thu/01 hộ nghèo (bao gồm công vận chuyển, lắp đặt toàn tỉnh).

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, bằng hiện vật cho đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định của Chương trình.

- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 6.000.000 đồng/hộ.

- Căn cứ quy chuẩn Quốc gia của phương tiện được hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của từng địa bàn, UBND các huyện rà soát, đề xuất hỗ trợ gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và trình UBND tỉnh.

3.6. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã (quy định tại khoản 10, Điều 21, Thông tư số 15/2017/TT-BTC): Tối đa 3% tổng kinh phí sự nghiệp của Chương trình thực hiện các dự án, giao cho cấp xã quản lý. Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế được phân cấp cho cấp xã hàng năm và kinh phí sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho cấp xã quản lý theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với các nội dung hỗ trợ:

- Phát triển ngành nghề và dịch vụ (quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 15/2017/TT-BTC): UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chưa quy định mức hỗ trợ, vì việc thẩm tra, xác định mức hỗ trợ tương đối phức tạp và các địa phương chưa phát sinh đối tượng được thụ hưởng đối với nội dung này (Hiện nay các tỉnh cũng chưa quy định mức hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ này).

- Thiết lập cụm thông tin cơ sở (quy định tại khoản 8, Điều 19, Thông tư 15/2017/TT-BTC): UBND tỉnh xét thấy chưa cần thiết, vì tỉnh ta không có cửa khẩu, biên giới; mặt khác, chi phí duy trì hoạt động cho cụm thông tin cơ sở là rất lớn nhưng khó đánh giá được hiệu quả.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- a) Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách Trung ương cấp.

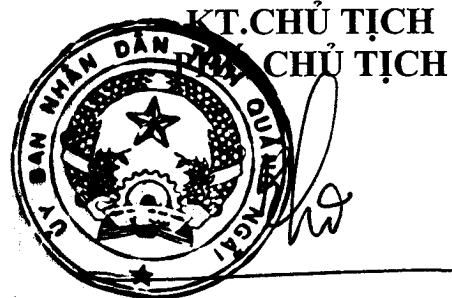
- b) Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 2, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017.

c) Nguồn vốn của các hộ không nghèo tham gia nhóm hộ, tổ, nhóm hợp tác; nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT,PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động-Thương binh và Xã hội, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB:CVP,PCVP,TH,NN,CBTH;
- Lưu VT, KTViệt587.



**Phạm Trường Thọ**